

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK**
Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 7 năm 2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình và bà Nguyễn Thị Hồng
Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Nguyên Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn T, xã E (Cũ), nay là xã G, Đắk Lắk
Bị đơn: Anh **Lục Văn Q**, sinh năm: 1979
Địa chỉ: Thôn B, xã L (Cũ), nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk
(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lục Văn Q đến chung sống với nhau vào năm 2000 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không có đăng ký kết hôn, tuy nhiên anh chị có tổ chức đám cưới vào ngày 08/01/2000.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc không có điều tiếng gì. Mâu thuẫn bắt đầu phát sinh từ năm 2017 nguyên nhân vì: Anh Q hay đi uống rượu về nhà có chửi chị, chị bức xúc có nói lại dẫn đến vợ chồng hay xung đột và cãi vã lẫn nhau, anh Q hay tham gia cờ bạc không quan tâm đến gia đình, nên chị đã phải đi làm công nhân ở Bình Dương để trang trải nợ nần trong gia đình, chị nhận thấy anh Q không chịu khó làm mà hay phá tài sản nên từ năm 2019 đến nay chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở huyện N sinh sống. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con nhưng hiện nay không thể níu kéo

được nữa. Hiện tại chị và anh Q đã ly thân và không chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Do vậy, nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn đã đến mức nghiêm trọng nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q. Tuy nhiên do vợ chồng không đăng ký kết hôn nên đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung là cháu Lục Thúy Ng, sinh ngày 10/9/2000 và cháu Lục Bình N, sinh ngày 13/3/2009. Khi ly hôn chị nhận nuôi cháu Lục Bình N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Đối với cháu Lục Thúy Ng đã trên 18 tuổi và đã có gia đình riêng nên không yêu cầu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, phiên hoà giải và tại phiên tòa anh Lục Văn Q trình bày:

Anh và chị H đến chung sống với nhau vào năm 2000 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không có đăng kí kết hôn, tuy nhiên anh chị có tổ chức đám cưới vào ngày 08/01/2000. Do tôi không hiểu và lúc đó chị H chưa đủ tuổi nên không đi đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn: Qua ý kiến trình bày của vợ anh thì anh thấy đúng sự thật. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên vợ anh làm đơn xin ly hôn với anh thì anh đồng ý, tuy nhiên do vợ chồng không đăng ký kết hôn nên đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh nhất trí như ý kiến của chị H đã trình bày về con chung và anh đồng ý để chị H nuôi cháu Lục Bình N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Đối với cháu Lục Thúy Ng đã trên 18 tuổi và đã có gia đình riêng nên không yêu cầu.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Ra quyết định xét xử, tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận chị Hoàng Thị H và anh Lục Văn Q là vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung, ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H xin được ly hôn với anh Lục Văn Q hiện cư trú tại Thôn B, xã L (Cũ), nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Ea Súp (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2) thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: HĐXX nhận thấy chị Hoàng Thị H và anh Lục Văn Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000 và đã có với nhau 02 con chung nhưng không đăng ký kết hôn là đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do vậy, nay chị Hoàng Thị H làm đơn xin ly hôn với anh Lục Văn Q nên không thể thỏa mãn yêu cầu này của chị H mà căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố: “Không công nhận quan hệ vợ chồng” giữa chị Hoàng Thị H và anh Lục Văn Q.

[3] Về con chung: Chị H và anh Q có 02 con chung là cháu Lục Thúy Ng, sinh ngày 10/9/2000 và cháu Lục Bình N, sinh ngày 13/3/2009. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, các bên đều thống nhất giao cháu Lục Bình N, sinh ngày 13/3/2009 cho chị H nuôi dưỡng và qua tham khảo ý kiến của cháu N thì cháu cũng có nguyện vọng ở với mẹ, nên HĐXX thấy cần ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về việc giao cháu N cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Đối với cháu Lục Thúy Ng đã trên 18 tuổi và đã có gia đình riêng nên không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con nên cần chấp nhận ý kiến này của chị H.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; 235; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H đối với anh Lục Văn Q về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Hoàng Thị H và anh Lục Văn Q là vợ chồng.

[2] Về con chung: Giao cháu Lục Bình N sinh ngày 13/3/2009 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Đối với cháu Lục Thúy Ng đã trên 18 tuổi và đã có gia đình riêng nên không xem xét giải quyết.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lục Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lục Văn Q không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Hoàng Thị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Q.

Chị Hoàng Thị H cùng các thành viên khác trong gia đình không được cản trở anh Q đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0003818 ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ea Súp nay là Phòng thi hành án khu vực 2, Đắk Lắk.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS khu vực 2;
- Tòa án tỉnh;
- Phòng THA khu vực 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên